

BẢN THUYẾT MINH SO SÁNH
VỀ NỘI DUNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THAY THẾ QUYẾT ĐỊNH SỐ 12/2018/QĐ-TTg
NGÀY 06/3/2018 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ VỀ TIÊU CHÍ LỰA CHỌN, CÔNG NHẬN NGƯỜI CÓ UY TÍN
VÀ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ UY TÍN TRONG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ

| | Nội dung Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ (viết tắt là QĐ 12) | Nội dung Dự thảo quyết định sửa đổi, bổ sung (<i>Phần chữ nghiêng, đậm dự kiến điều chỉnh sửa đổi, bổ sung</i>) | Thuyết minh, giải trình |
|---|---|---|---|
| 1 | <p>Tên Quyết định</p> <p>Về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số</p> | <p>Về chính sách đối với người có uy tín trong vùng dân tộc thiểu số.</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Tên Quyết định cần ngắn gọn, bao quát nội hàm chính sách. - Các nội dung cụ thể như căn điều chỉnh (như tiêu chí, điều kiện lựa chọn, công nhận người có uy tín; chính sách và công tác tác quản lý, phát huy vai trò, trách nhiệm đối với người có uy tín...) đưa vào phạm vi điều chỉnh cho phù hợp; - Điều chỉnh cụm từ: “<i>trong đồng bào dân tộc thiểu số</i>” thành “<i>trong vùng dân tộc thiểu số</i>” cho đúng với quy định tại Khoản 4, Điều 4 Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc. |

| | Nội dung Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ (viết tắt là QĐ 12) | Nội dung Dự thảo quyết định sửa đổi, bổ sung (Phần chữ nghiêng, đậm dự kiến điều chỉnh sửa đổi, bổ sung) | Thuyết minh, giải trình |
|---|---|--|--|
| 2 | Điều 1. Phạm vi điều chỉnh | Điều 1. Phạm vi điều chỉnh | |
| | Quyết định này quy định về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên phạm vi cả nước. | Quyết định này quy định về tiêu chí, điều kiện lựa chọn, công nhận người có uy tín; về chính sách và công tác quản lý, phát huy vai trò, trách nhiệm của người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên phạm vi cả nước. | Cơ bản giữ nguyên như QĐ 12; bổ sung phạm vi điều chỉnh về điều kiện lựa chọn và công tác quản lý, phát huy vai trò, trách nhiệm của người có uy tín gắn với chế độ, chính sách được hưởng |
| 3 | Điều 2. Đối tượng áp dụng | Điều 2. Đối tượng áp dụng | |
| | 1. Người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số (sau đây gọi là người có uy tín). | 1. Người có uy tín trong vùng dân tộc thiểu số (sau đây gọi là người có uy tín). | Cơ bản giữ nguyên như QĐ 12 |
| | 2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan trong hoạt động quản lý và thực hiện chính sách đối với người có uy tín. | 2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan trong hoạt động quản lý và thực hiện chính sách đối với người có uy tín. | Cơ bản giữ nguyên như QĐ 12 |
| | | 3. Những người có uy tín phục vụ công tác đảm bảo an ninh, quốc phòng do các ngành chức năng liên quan được giao quản lý lập danh sách theo tiêu chí riêng và được hưởng các chính sách quy định của quyết định này. | Bổ sung khoản này để những NCUT do ngành công an quản lý thực hiện cũng được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định tại Quyết định này. |
| 4 | Điều 3. Nguyên tắc thực hiện | Điều 3. Nguyên tắc thực hiện | |
| | 1. Người có uy tín được lựa chọn từ thôn, bản, xóm, buôn, làng, phum, sóc, tổ | | Chuyển nội dung này vào khoản 3 Điều 4 (Lập danh sách người |

| | Nội dung Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ (viết tắt là QĐ 12) | Nội dung Dự thảo quyết định sửa đổi, bổ sung (Phần chữ nghiêng, đậm dự kiến điều chỉnh sửa đổi, bổ sung) | Thuyết minh, giải trình |
|---|--|---|---|
| | dân phố và tương đương (gọi chung là thôn). | | có uy tín) của Dự thảo cho phù hợp. |
| | 2. Chính sách thực hiện trực tiếp đối với người có uy tín, đảm bảo công khai, minh bạch, đúng đối tượng và đúng chế độ. | 1. Chế độ, chính sách được thực hiện trực tiếp đối với người có uy tín, đảm bảo công khai, dân chủ, bình đẳng, đúng đối tượng và đúng chế độ quy định. | Cơ bản giữ nguyên như QĐ 12 |
| | 3. Người có uy tín do địa phương trực tiếp quản lý, phân công, phân cấp thực hiện chính sách và công tác vận động, phát huy vai trò của người có uy tín trên địa bàn tỉnh. | 2. Người có uy tín do các tỉnh, thành phố (sau đây gọi chung là tỉnh) trực tiếp quản lý, phân công, phân cấp thực hiện chính sách và phát huy vai trò của người có uy tín trên địa bàn tỉnh. | Cơ bản giữ nguyên như QĐ 12 |
| | 4. Trường hợp người có uy tín thuộc đối tượng được hưởng nhiều chính sách hỗ trợ với cùng tính chất thì chỉ được hưởng một chính sách với mức hỗ trợ cao nhất. | 3. Trường hợp người có uy tín được hưởng nhiều chính sách có cùng nội dung hỗ trợ với mức khác nhau thì được hưởng mức hỗ trợ cao nhất. | Cơ bản giữ nguyên như QĐ 12 |
| | Điều 4. Tiêu chí, đối tượng, điều kiện lựa chọn người có uy tín | Điều 4. Tiêu chí, điều kiện lựa chọn, công nhận người có uy tín | |
| | 1. Tiêu chí lựa chọn người có uy tín | 1. Tiêu chí lựa chọn người có uy tín | |
| 5 | a) Là công dân Việt Nam, không phân biệt thành phần dân tộc, cư trú hợp pháp tại Việt Nam; | a) Là công dân Việt Nam, không phân biệt thành phần dân tộc; có mối liên hệ chặt chẽ và có ảnh hưởng trong dòng họ, dân tộc, cộng đồng dân cư, thường được đồng bào | - Rà soát, lược bỏ các nội dung tiêu chí trùng thừa, như: Khi |

| Nội dung Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ (viết tắt là QĐ 12) | Nội dung Dự thảo quyết định sửa đổi, bổ sung (<i>Phần chữ nghiêng, đậm dự kiến điều chỉnh sửa đổi, bổ sung</i>) | Thuyết minh, giải trình |
|--|---|---|
| <p>b) Bản thân và gia đình gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương;</p> <p>c) Là người tiêu biểu, có nhiều công lao, đóng góp trong các phong trào thi đua yêu nước, xóa đói giảm nghèo, bảo vệ an ninh trật tự, giữ gìn bản sắc văn hóa và đoàn kết các dân tộc;</p> <p>d) Hiểu biết về văn hóa truyền thống, phong tục, tập quán dân tộc; có mối liên hệ chặt chẽ và có ảnh hưởng trong dòng họ, dân tộc và cộng đồng dân cư;</p> <p>đ) Có khả năng quy tụ, tập hợp đồng bào dân tộc thiểu số trong phạm vi nhất định bằng lời nói, qua việc làm, được người dân trong cộng đồng tín nhiệm, tin tưởng, nghe và làm theo.</p> | <p>dân tộc thiểu số đến bày tỏ tâm tư, nguyện vọng, tranh thủ ý kiến;</p> <p>b) Là người tiêu biểu, có đóng góp, cống hiến hoặc có kiến thức nhất định về một hay lĩnh một số vực của đời sống xã hội và thực sự được đồng bào dân tộc thiểu số tín nhiệm, tin tưởng, nghe và làm theo;</p> <p>c) Có khả năng quy tụ, tập hợp đồng bào dân tộc thiểu số trong phạm vi nhất định bằng lời nói, qua hành động, cách ứng xử hoặc bằng những qui ước của phong tục, tập quán, văn hóa truyền thống dân tộc để giải quyết tốt các mối quan hệ trong gia đình, dòng họ, dân tộc, cộng đồng và xã hội.</p> | <p>quy định “Là công dân Việt Nam” thì theo Luật cư trú không cần thiết phải quy định “<i>cư trú hợp pháp tại Việt Nam</i>”; hoặc quy định “Là người tiêu biểu” thì người đó phải là người “<i>gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương</i>”.</p> <p>- Sắp xếp lại các tiêu chí trong QĐ 12 thành 03 tiêu chí theo nhóm nội dung cho phù hợp, đảm bảo tính logic, dễ thực hiện và thực sự lựa chọn được người có uy tín;</p> |
| 2. Đối tượng lựa chọn | 2. Người có uy tín được lựa chọn từ những người sau: | |

| Nội dung Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ (viết tắt là QĐ 12) | Nội dung Dự thảo quyết định sửa đổi, bổ sung (<i>Phần chữ nghiêng, đậm dự kiến điều chỉnh sửa đổi, bổ sung</i>) | Thuyết minh, giải trình |
|---|--|---|
| Người có uy tín được lựa chọn từ các đối tượng sau: | | |
| a) Cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang theo quy định của pháp luật hiện hành có quá trình công tác lâu năm, có cống hiến cho dân tộc, đất nước đã nghỉ công tác; | a) <i>Người hưởng chế độ hưu trí, Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, Chi Hội trưởng của các đoàn thể chính trị - xã hội</i> theo quy định của pháp luật hiện hành, có quá trình công tác lâu năm, có cống hiến cho dân tộc, đất nước và <i>vùng dân tộc thiểu số</i> ; | - Nhóm các đối tượng “Cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang theo quy định của pháp luật hiện hành... đã nghỉ công tác” thành nhóm chung “ <i>người hưởng chế độ hưu trí</i> ” cho gọn lại; - Bổ sung các đối tượng giữ các vị trí chủ chốt ở các thôn bản (<i>Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, Chi Hội trưởng của các đoàn thể chính trị - xã hội</i>) để lựa chọn. |
| b) Già làng, trưởng thôn, trưởng dòng họ hoặc những người thường được đồng bào dân tộc thiểu số mời thực hiện các nghi lễ cầu cúng cho gia đình, dòng họ, bản làng; | b) Già làng, trưởng dòng họ hoặc những người thường được đồng bào dân tộc thiểu số mời thực hiện các nghi lễ cầu cúng cho gia đình, dòng họ, bản làng; | Giữ nguyên như QĐ 12 |
| c) Chức sắc, chức việc trong các tôn giáo ở vùng dân tộc thiểu số (Phật giáo, Hồi giáo, Tin lành, Công giáo,...); | c) Chức sắc, chức việc trong các tôn giáo <i>theo quy định của pháp luật hiện hành</i> | Quy định giới hạn lựa chọn là các chức sắc, chức việc trong các tôn giáo được pháp luật công nhận theo quy định của pháp luật |

| Nội dung Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ (viết tắt là QĐ 12) | Nội dung Dự thảo quyết định sửa đổi, bổ sung (Phần chữ nghiêng, đậm dự kiến điều chỉnh sửa đổi, bổ sung) | Thuyết minh, giải trình |
|--|--|---|
| d) Nhân sỹ, trí thức, doanh nhân, nhà giáo, người hành nghề chữa bệnh giỏi hoặc người có điều kiện kinh tế thường giúp đỡ và được đồng bào tín nhiệm. | d) Nhân sỹ, trí thức, nghệ nhân dân gian doanh nhân, nhà giáo, người hành nghề chữa bệnh giỏi hoặc người có điều kiện kinh tế thường giúp đỡ và được đồng bào tín nhiệm. | hiện hành. Bổ sung đối tượng “ nghệ nhân dân gian ” để lựa chọn |
| 3. Điều kiện bình chọn người có uy tín | 3. Điều kiện lựa chọn người có uy tín | Thay “bình chọn” bằng “lựa chọn” cho phù hợp với tiêu đề và nội hàm của Quyết định |
| a) Mỗi thôn thuộc vùng dân tộc thiểu số có ít nhất 1/3 số hộ gia đình hoặc số nhân khẩu là người dân tộc thiểu số được bình chọn 01 (một) người có uy tín; | a) Mỗi thôn, bản, buôn, làng, phum, sóc, tổ dân phố và tương đương (sau đây gọi chung là thôn) vùng dân tộc thiểu số có tỷ lệ số hộ dân tộc thiểu số trong tổng số hộ dân từ 15% trở lên được lựa chọn 01 (một) người có uy tín; | Quy định thôn vùng dân tộc thiểu số có tỷ lệ hộ DTTS từ 15% trở lên cho phù hợp với quy định tại Nghị quyết số 28/NQ-CP ngày 10/3/2020 của Chính phủ và Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg ngày 12/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về <i>xác định và phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</i> |
| b) Trường hợp thôn không đủ điều kiện quy định tại điểm a Khoản 3 Điều này hoặc có nhiều thành phần dân tộc cùng sinh sống, căn cứ tình hình thực tế và | b) Trường hợp thôn có đủ điều kiện quy định tại điểm a Khoản 3 Điều này và có nhiều thành phần dân tộc cùng sinh sống, căn cứ tình hình thực tế và khả năng cân | Sửa đổi và giao cho địa phương quyết định số lượng người có uy tín của địa phương căn cứ vào tình hình thực tế và khả năng |

| | <p>Nội dung Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ (viết tắt là QĐ 12)</p> | <p>Nội dung Dự thảo quyết định sửa đổi, bổ sung (Phần chữ nghiêng, đậm dự kiến điều chỉnh sửa đổi, bổ sung)</p> | <p>Thuyết minh, giải trình</p> |
|--|---|--|--|
| | <p>đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định số lượng người có uy tín được bình chọn, nhưng tổng số người có uy tín được bình chọn không vượt quá tổng số thôn của vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.</p> | <p><i>đổi ngân sách của địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện (gọi chung cho quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh) quyết định số lượng, đối tượng, thành phần được lựa chọn người có uy tín trên địa bàn huyện nhưng không quá 02 (hai) người có uy tín/thôn;</i></p> | <p>cân đối ngân sách của địa phương.</p> |
| | | <p><i>4. Công nhận và đưa ra khỏi danh sách người có uy tín</i></p> | |
| | | <p><i>a) Công nhận người có uy tín</i></p> <p><i>Người có uy tín được lựa chọn, công nhận 5 năm một lần. Trưởng ban công tác Mặt trận thôn chủ trì Hội nghị liên ngành thôn (gồm: Chi ủy, Trưởng thôn, Trưởng ban công tác Mặt trận và các đoàn thể thôn) tổ chức lựa chọn, lập văn bản đề nghị gửi Ủy ban nhân dân cấp xã (gọi chung cho xã, phường, thị trấn) kiểm tra, tổng hợp gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định công nhận và cấp Giấy chứng nhận người có uy tín trên địa bàn huyện theo danh sách được phê duyệt.</i></p> | |

| | Nội dung Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ (viết tắt là QĐ 12) | Nội dung Dự thảo quyết định sửa đổi, bổ sung (Phần chữ nghiêng, đậm dự kiến điều chỉnh sửa đổi, bổ sung) | Thuyết minh, giải trình |
|---|--|---|--|
| | | <p><i>b) Đưa ra khỏi danh sách người có uy tín</i></p> <p><i>Khi có các trường hợp: người có uy tín chết, người vi phạm pháp luật, người không còn uy tín, người mất năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật hiện hành, người có uy tín đã chuyển nơi khác sinh sống hoặc do sức khỏe yếu, tự nguyện xin rút khỏi danh sách người có uy tín, Trưởng ban công tác Mặt trận thôn chủ trì tổ chức Hội nghị liên ngành thôn (gồm: Chi ủy, Trưởng thôn, Trưởng ban công tác Mặt trận và các đoàn thể thôn) lập văn bản đề nghị (gồm: người cần đưa ra và người bổ sung, thay thế) gửi Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định đưa ra khỏi danh sách và công nhận bổ sung người có uy tín cần thay thế.</i></p> | <p>Thực hiện phân cấp cho cấp huyện lựa chọn, quyết định công nhận hoặc đưa ra khỏi danh sách NCUT theo phân cấp quy định tại Quyết định số 1015/QĐ- TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ.</p> |
| 6 | <p>Điều 5. Chế độ, chính sách đối với người có uy tín</p> <p>1. Cung cấp thông tin</p> | <p>Điều 5. Chế độ, chính sách đối với người có uy tín</p> <p>1. Cung cấp thông tin</p> | <p>Chuyển thành Điều 6</p> |

| | <p>Nội dung Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ (viết tắt là QĐ 12)</p> | <p>Nội dung Dự thảo quyết định sửa đổi, bổ sung (Phần chữ nghiêng, đậm dự kiến điều chỉnh sửa đổi, bổ sung)</p> | <p>Thuyết minh, giải trình</p> |
|--|---|--|--|
| | <p>a) Định kỳ hoặc đột xuất người có uy tín được phổ biến, cung cấp thông tin mới về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tình hình, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh trật tự và kết quả thực hiện các chương trình, dự án, chính sách dân tộc đang thực hiện ở địa phương;</p> | <p>a) Định quý <i>hàng quý</i> hoặc đột xuất người có uy tín được phổ biến, cung cấp thông tin mới về chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước <i>về công tác dân tộc và chính sách dân tộc; tình hình chính trị</i>, kinh tế-xã hội, an ninh trật tự trong nước, vùng dân tộc thiểu số và kết quả thực hiện <i>các chương trình mục tiêu quốc gia</i> đang triển khai thực hiện ở vùng dân tộc thiểu số và ở địa phương;</p> | <p>Quy định cụ thể hàng quý và bổ sung một số nội dung thông tin để các cơ quan liên quan có trách nhiệm phổ biến, cung cấp thông tin cho người có uy tín</p> |
| | <p>b) Người có uy tín được cấp (không thu tiền): 01 tờ Báo Dân tộc và Phát triển của Ủy ban Dân tộc; 01 tờ báo tỉnh hoặc hình thức cung cấp thông tin khác phù hợp đối với người có uy tín do địa phương lựa chọn;</p> | <p>b) Người có uy tín được cấp (không thu tiền): Báo Dân tộc và Phát triển/<i>hoặc Chuyên đề Dân tộc và Phát triển</i> của Ủy ban Dân tộc (01 cuốn/người/kỳ), báo đảng bộ tỉnh (01 tờ/người/kỳ) hoặc hình thức cung cấp thông tin khác phù hợp đối với người có uy tín do địa phương lựa chọn;</p> | <p>Bổ sung cấp <i>01 loại phương tiện nghe nhìn phù hợp (01 loại/người)</i> nhằm tích hợp đồng bộ với chính sách đối với NCUT được quy định tại nội dung 1 Tiêu dự an 10.1 Trong Chương trình MTQG được Thủ tướng phê duyệt tại Quyết định 1719/QĐ-TTg.</p> |

| Nội dung Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ (viết tắt là QĐ 12) | Nội dung Dự thảo quyết định sửa đổi, bổ sung (<i>Phần chữ nghiêng, đậm dự kiến điều chỉnh sửa đổi, bổ sung</i>) | Thuyết minh, giải trình |
|--|---|---|
| c) Người có uy tín được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, quốc phòng, an ninh, chính sách dân tộc và kỹ năng hòa giải, tuyên truyền, vận động quần chúng; | c) Người có uy tín được tập huấn, bồi dưỡng, <i>cung cấp thông tin</i> về pháp luật, quốc phòng, an ninh; <i>thông tin, kiến thức cơ bản về công tác dân tộc và chính sách dân tộc; kiến thức, kỹ năng khai thác, sử dụng, xử lý thông tin trên internet, mạng xã hội</i> và các kỹ năng hòa giải, tuyên truyền, vận động quần chúng; | Bổ sung nội dung cần thiết nhằm đa dạng hóa hình thức tiếp cận, cung cấp thông tin và phù hợp với xu thế phát triển sử dụng công nghệ thông tin phục vụ tiếp cận thông tin và thực hiện nhiệm vụ. |
| d) Tùy vào tình hình cụ thể của từng địa phương người có uy tín được thăm quan, học tập, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, giữ gìn bản sắc văn hóa và đoàn kết dân tộc do địa phương xác định, thực hiện. | đ) Người có uy tín được đi thăm quan, học tập, trao đổi kinh nghiệm trong tỉnh (<i>do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định</i>) hoặc ngoài tỉnh (<i>do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định</i>) <i>phù hợp với điều kiện</i> cụ thể và khả năng cân đối nguồn kinh phí của địa phương. | Quy định phân cấp tổ chức đoàn người có uy tín đi thăm quan, học tập trao đổi kinh nghiệm trong tỉnh cho Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định; đoàn ngoài tỉnh do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định cho phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng cân đối ngân sách của địa phương. |
| 2. Hỗ trợ vật chất, động viên tinh thần | 2. Hỗ trợ vật chất, động viên tinh thần | |
| Theo phân cấp quản lý thực hiện chính sách, người có uy tín được: | <i>b) Người có uy tín được chúc mừng, thăm hỏi, phúng viếng trong các trường hợp sau:</i> | Bổ sung nội dung này theo đề nghị của các địa phương và người có uy tín |

| | Nội dung Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ (viết tắt là QĐ 12) | Nội dung Dự thảo quyết định sửa đổi, bổ sung (Phần chữ nghiêng, đậm dự kiến điều chỉnh sửa đổi, bổ sung) | Thuyết minh, giải trình |
|--|--|---|--|
| | a) Thăm hỏi, tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán, Tết của các dân tộc thiểu số không quá 02 lần/năm; mức chi không quá 500.000 đồng/người/lần; | - Thăm hỏi, tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán, Tết hoặc ngày Lễ trọng của dân tộc thiểu số (đối với dân tộc thiểu số không có Tết riêng, chọn một lễ kỷ niệm trọng thể nhất để chúc mừng). Mức chi tối đa 2.000.000 đồng/người/năm; | - Bổ sung quy định về ngày lễ trọng thể nhất của từng dân tộc thiểu số và giao các địa phương lựa chọn để tổ chức thực hiện chúc mừng, thăm hỏi, động viên NCUT đối với các dân tộc không có ngày Tết dân tộc riêng, đảm bảo nguyên tắc bình đẳng trong thực hiện chính sách đối với NCUT. |
| | b) Thăm hỏi, hỗ trợ người có uy tín bị ốm đau không quá 01 lần/năm. Mức chi: không quá 3.000.000 đồng/người/năm đối với cấp trung ương; không quá 1.500.000 đồng/người/năm đối với cấp tỉnh; không quá 800.000 đồng/người/năm đối với cấp huyện; | - Thăm hỏi, hỗ trợ người có uy tín ốm đau được cơ quan y tế nơi điều trị xác nhận. Mức chi tối đa 3.000.000 đồng/người/năm; | - Nâng mức chi tối đa/người/năm cho phù hợp với tình hình thực tế hiện nay. Đồng thời không quy định số lần và định mức chi cụ thể/người/lần, giao quyền chủ động cho các cơ quan trung ương và địa phương căn cứ tình hình thực tế và nguồn kinh phí được giao, khả năng cân đối ngân sách sẽ quy định mức chi cụ thể cho phù hợp để thực hiện. |
| | c) Thăm hỏi, hỗ trợ hộ gia đình người có uy tín gặp khó khăn (thiên tai, hỏa hoạn). Mức chi không quá 2.000.000 đồng/gia đình/năm đối với cơ quan trung ương; không quá 1.000.000 đồng/gia đình/năm đối với cơ quan cấp tỉnh; không quá 500.000 đồng/gia đình/năm đối với cơ quan cấp huyện; | - Thăm hỏi, hỗ trợ người có uy tín gặp khó khăn về kinh tế. Mức chi tối đa 5.000.000 đồng/người. | - Do đây là chính sách đối với |

| | Nội dung Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ (viết tắt là QĐ 12) | Nội dung Dự thảo quyết định sửa đổi, bổ sung (Phần chữ nghiêng, đậm dự kiến điều chỉnh sửa đổi, bổ sung) | Thuyết minh, giải trình |
|--|---|---|---|
| | d) Thăm viếng, động viên khi người có uy tín, thân nhân trong gia đình (bố, mẹ, vợ, chồng, con) qua đời. Mức chi không quá 2.000.000 đồng/trường hợp đối với cơ quan Trung ương; không quá 1.000.000 đồng/trường hợp đối với cơ quan cấp tỉnh; không quá 500.000 đồng/trường hợp đối với cơ quan cấp huyện; | - Thăm hỏi, phúng viếng khi người có uy tín qua đời. Mức chi tối đa 5.000.000 đồng/người. | NCUT nên chỉ quy định riêng đối với NCUT. |
| | 3. Khen thưởng | 3. Biểu dương , khen thưởng, tôn vinh người có uy tín | |
| | Người có uy tín có thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ an ninh, trật tự, giữ gìn bản sắc văn hóa và đoàn kết dân tộc được biểu dương, khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn hiện hành về thi đua, khen thưởng. | a) Người có uy tín có thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ an ninh, trật tự, giữ gìn bản sắc văn hóa và đoàn kết dân tộc được biểu dương, khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn hiện hành về thi đua, khen thưởng. | Giữ nguyên như QĐ 12 |
| | | b) Định kỳ 2 năm/lần đối với cấp huyện và cấp tỉnh, 5 năm/lần đối với cấp Trung | Quy định bổ sung nhằm tích hợp đồng bộ với chính sách đối với |

| | Nội dung Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ (viết tắt là QĐ 12) | Nội dung Dự thảo quyết định sửa đổi, bổ sung (Phần chữ nghiêng, đậm dự kiến điều chỉnh sửa đổi, bổ sung) | Thuyết minh, giải trình |
|---|--|---|--|
| | | <i>ương tổ chức các hoạt động biểu dương, khen thưởng, tôn vinh người có uy tín tiêu biểu theo khu vực, vùng miền và cả nước.</i> | NCUT được quy định tại nội dung 1 Tiêu dự an 10.1 Trong Chương trình MTQG được Thủ tướng phê duyệt tại Quyết định 1719/QĐ-TTg. |
| | 4. Các đoàn đại biểu người có uy tín do địa phương tổ chức đến thăm, làm việc tại các cơ quan của Đảng, Quốc hội, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc các cấp ở trung ương và địa phương được đón tiếp, tặng quà lưu niệm. Mức chi tặng quà không quá 500.000đồng/đại biểu; chi đón tiếp thực hiện theo quy định hiện hành về chế độ chi tiếp khách trong nước. | 4. Các đoàn đại biểu người có uy tín tiêu biểu do địa phương tổ chức đến thăm, làm việc tại các cơ quan của Đảng, Quốc hội, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc các cấp ở trung ương và địa phương được đón tiếp, tặng quà lưu niệm. Mức chi tặng quà tối đa: 1.000.000 đồng/người đối với cơ quan Trung ương, 500.000 đồng/người đối với cơ quan địa phương tổ chức đón tiếp; chi đón tiếp thực hiện theo quy định hiện hành về chế độ chi tiếp khách trong nước. | - Quy định việc tổ chức đi thăm quan, học tập kinh nghiệm cần phải lựa chọn NCUT tiêu biểu; - Quy định cụ thể mức chi tặng quà NCUT khi đến thăm, làm việc với cơ quan trung ương và địa phương để thực hiện. |
| 7 | Điều 6. Thủ tục công nhận và đưa ra khỏi danh sách người có uy tín | | - Nội dung này được điều chỉnh đưa vào Khoản 4 Điều 4 Dự thảo Quyết định cho phù hợp |
| | 1. Công nhận người có uy tín | | |
| | Người có uy tín được bình chọn, công nhận 05 năm một lần, được thực hiện trong Quý IV và hoàn thành trước 15 tháng 12 của năm bình chọn theo trình | | - Không quy định thủ tục hành chính công nhận và đưa ra khỏi danh sách người có uy tín vì chưa phù hợp với thực tế, nhất là |

| | Nội dung Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ (viết tắt là QĐ 12) | Nội dung Dự thảo quyết định sửa đổi, bổ sung (Phần chữ nghiêng, đậm dự kiến điều chỉnh sửa đổi, bổ sung) | Thuyết minh, giải trình |
|--|---|---|--|
| | tự sau: | | |
| | a) Trưởng thôn tổ chức họp thôn (có sự tham gia của ít nhất 2/3 số hộ gia đình trong thôn) phổ biến về nội dung chính sách, tiêu chí, điều kiện bình chọn người có uy tín quy định tại Điều 4 của Quyết định này và đề cử người có uy tín (theo Mẫu số 01 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này) gửi Trưởng ban công tác mặt trận thôn. | | trong điều kiện ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên môi trường điện tử, cũng như việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính hiện nay. Do vậy, trong Dự thảo không quy định thủ tục hành chính công nhận và đưa ra khỏi danh sách người có uy tín. |
| | Trưởng ban công tác mặt trận thôn tổ chức họp liên tịch (có sự tham gia của đại diện Chi ủy, chính quyền, Ban công tác Mặt trận, các tổ chức đoàn thể và đại diện hộ dân trong thôn), lập danh sách đề nghị công nhận người có uy tín gửi Ủy ban nhân dân cấp xã (01 bộ hồ sơ gồm: văn bản đề nghị và biên bản họp liên tịch theo Mẫu số 02 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này); | | - Việc công nhận và đưa ra khỏi danh sách người có uy tín theo quy định tại Quyết định 12/2018/QĐ-TTg có tính rất đặc thù: thực hiện đối với người có uy tín nhưng không do cá nhân từng người có uy tín trực tiếp thực hiện mà do tổ chức các cấp (từ thôn, xã, huyện lên cấp tỉnh) thực hiện và công nhận chung cho tất cả những người có uy tín trên địa bàn tỉnh bằng quyết định |
| | b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của thôn, Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, kiểm tra và lập hồ sơ (01 bộ gồm: văn | | |

| | Nội dung Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ (viết tắt là QĐ 12) | Nội dung Dự thảo quyết định sửa đổi, bổ sung (Phần chữ nghiêng, đậm dự kiến điều chỉnh sửa đổi, bổ sung) | Thuyết minh, giải trình |
|--|---|---|--|
| | bản đề nghị kèm theo danh sách và biên bản theo Mẫu số 03 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này) gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện; | | hành chính do Chủ tịch UBND cấp tỉnh ký, ban hành. Mặt khác, do số lượng hồ sơ đề nghị công nhận người có uy tín của mỗi địa phương rất lớn, nhất là đối với các tỉnh miền núi phía Bắc và miền Trung- Tây Nguyên nên rất khó khăn trong việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Trung tâm dịch vụ công trực tuyến của địa phương. |
| | c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của các xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, kiểm tra và lập hồ sơ (01 bộ gồm: văn bản đề nghị, danh sách theo Mẫu số 04 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này và bản tổng hợp hồ sơ đề nghị của các xã) gửi cơ quan làm công tác dân tộc cấp tỉnh; | | - Đối với đồng bào dân tộc thiểu số, người có uy tín có vị trí, vai trò quan trọng đối với gia đình, dòng họ, dòng tộc, cộng đồng dân cư và ảnh hưởng quyết định đến nhiều lĩnh vực trong đời sống xã hội (trong sinh hoạt, lao động sản xuất, thực hiện các nghi lễ tín ngưỡng, bảo vệ, giữ gìn an ninh, trật tự làng bản khi xảy ra mâu thuẫn, tranh chấp...) của đồng bào các dân tộc thiểu số. |
| | d) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của các huyện, cơ quan làm công tác dân tộc cấp tỉnh tổng hợp, thống nhất với cơ quan công an cấp tỉnh, Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các ngành chức năng liên quan hoàn thiện hồ sơ (01 bộ gồm: tờ trình, danh sách đề nghị công nhận người có uy tín theo Mẫu số 04 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này và bản tổng hợp hồ sơ đề nghị của các huyện), | | |

| | Nội dung Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ (viết tắt là QĐ 12) | Nội dung Dự thảo quyết định sửa đổi, bổ sung (Phần chữ nghiêng, đậm dự kiến điều chỉnh sửa đổi, bổ sung) | Thuyết minh, giải trình |
|----|---|---|---|
| | trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt danh sách người có uy tín trên địa bàn tỉnh. | | Uy tín của người có uy tín là do “cộng đồng tín nhiệm, suy tôn” không phục thuộc vào quyết định công nhận hay công nhận của cơ quan có thẩm quyền. Do vậy, quy định thủ tục hình chính đối với người có uy tín trong Quyết định là không phù hợp thực tế. Để triển khai thực hiện việc lựa chọn, lập danh sách người có uy tín ở các địa phương sẽ phân cấp và giao cho cấp huyện quyết định công nhận hoặc đưa ra khỏi danh sách NCUT trên địa bàn sẽ khả thi, phù hợp với thực tế hơn. |
| 2. | Bổ sung người có uy tín | | |
| a) | Hàng năm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định bổ sung người có uy tín trên cơ sở đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với các trường hợp: | | |
| | - Để thay thế các trường hợp quy định tại điểm a Khoản 3 Điều này; | | |
| | - Địa bàn chưa có người có uy tín và đủ điều kiện quy định tại Khoản 3 Điều 4 của Quyết định này; | | |
| b) | Thủ tục bổ sung người có uy tín thực hiện theo quy định tại Khoản 1 của Điều này. | | |
| 3. | Đưa ra khỏi danh sách người có uy tín | | |
| a) | Các trường hợp đưa ra khỏi danh sách người có uy tín: | | |
| | - Người có uy tín chết; | | |
| | - Người có uy tín đã chuyển nơi khác | | |

| | Nội dung Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ (viết tắt là QĐ 12) | Nội dung Dự thảo quyết định sửa đổi, bổ sung (Phần chữ nghiêng, đậm dự kiến điều chỉnh sửa đổi, bổ sung) | Thuyết minh, giải trình |
|--|--|---|--------------------------------|
| | sinh sống hoặc do sức khỏe yếu, tự nguyện xin rút khỏi danh sách người có uy tín (theo Mẫu số 05 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này); | | |
| | - Người có uy tín vi phạm pháp luật; | | |
| | - Người có uy tín mất năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật hiện hành; | | |
| | - Người có uy tín giám sát uy tín, không đảm bảo đủ các tiêu chí theo quy định tại Khoản 1 Điều 4 của Quyết định này; | | |
| | b) Trình tự đưa ra khỏi danh sách người có uy tín: | | |
| | - Khi có các trường hợp quy định tại điểm a Khoản 3 Điều này, Trưởng ban công tác Mặt trận thôn tổ chức họp liên tịch (có sự tham gia của đại diện Chi ủy, chính quyền, Ban công tác Mặt trận, các tổ chức đoàn thể và đại diện hộ dân trong thôn), lập đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín gửi Ủy ban nhân dân cấp xã (01 bộ gồm: văn | | |

| | Nội dung Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ (viết tắt là QĐ 12) | Nội dung Dự thảo quyết định sửa đổi, bổ sung (Phần chữ nghiêng, đậm dự kiến điều chỉnh sửa đổi, bổ sung) | Thuyết minh, giải trình |
|--|--|---|--------------------------------|
| | bản đề nghị, biên bản họp theo Mẫu số 06 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này và các giấy tờ có liên quan); | | |
| | <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của thôn, Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra và lập hồ sơ (01 bộ gồm: văn bản đề nghị, biên bản theo Mẫu số 07 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này và các giấy tờ liên quan) gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện; | | |
| | <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, kiểm tra và lập hồ sơ (01 bộ gồm: văn bản đề nghị kèm theo danh sách và bản tổng hợp hồ sơ đề nghị của xã) trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi cơ quan làm công tác dân tộc cấp tỉnh; | | |
| | <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của huyện, cơ quan làm công tác dân tộc cấp tỉnh tổng hợp, thống nhất với cơ quan công | | |

| | Nội dung Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ (viết tắt là QĐ 12) | Nội dung Dự thảo quyết định sửa đổi, bổ sung (Phần chữ nghiêng, đậm dự kiến điều chỉnh sửa đổi, bổ sung) | Thuyết minh, giải trình |
|--|--|--|---|
| | an cấp tỉnh, Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các ngành chức năng liên quan hoàn thiện hồ sơ (01 bộ gồm: tờ trình kèm theo danh sách đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín và bản tổng hợp hồ sơ đề nghị của các huyện), trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trên địa bàn tỉnh. | | |
| | | Điều 6. Quản lý, phát huy vai trò, trách nhiệm người có uy tín | Điều bổ sung |
| | | 1. Quản lý, phát huy vai trò người có uy tín | |
| | | a) Người có uy tín chịu sự lãnh đạo, quản lý trực tiếp của cấp ủy đảng, chính quyền và giữ quan hệ phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên cùng cấp. | Bổ sung quy định quản lý người có uy tín và giao trách nhiệm cho các cơ trong thực hiện chính sách và phát huy vai trò của người có uy tín trên địa bàn tỉnh; |
| | | b) Cấp tỉnh trực tiếp quản lý, thực hiện chính sách và vận động, phát huy vai trò của người có uy tín có phạm vi ảnh hưởng (do tỉnh quy định cụ thể phù hợp với tình hình thực tế của địa phương) từ một huyện trở lên hoặc phạm vi ảnh | |

| | Nội dung Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ (viết tắt là QĐ 12) | Nội dung Dự thảo quyết định sửa đổi, bổ sung (Phần chữ nghiêng, đậm dự kiến điều chỉnh sửa đổi, bổ sung) | Thuyết minh, giải trình |
|--|--|--|--|
| | | <i>hưởng hẹp hơn nhưng là địa bàn trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự; những người có uy tín còn lại do cấp huyện trực tiếp quản lý, vận động hoặc giao cho cấp xã thực hiện.</i> | |
| | | 2. Trách nhiệm của người có uy tín | |
| | | <i>a) Luôn gương mẫu, tích cực tuyên truyền, vận động gia đình, dòng họ, người dân nơi cư trú chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương;</i> | Quy định cụ thể trách nhiệm của người có uy tín gắn với quyền lợi, chế độ, chính sách được hưởng |
| | | <i>b) Tích cực vận động người dân tham gia phát triển kinh tế xã hội, bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc, xóa bỏ các hủ tục lạc hậu, xây dựng nông thôn mới và các phong trào thi đua của địa phương;</i> | |
| | | <i>c) Chủ động nắm bắt tình hình an ninh trật tự, tâm tư, nguyện vọng của đồng bào dân tộc nơi sinh sống; thường xuyên giữ mối liên hệ và kịp thời phản ánh, cung cấp thông tin về các vấn đề bức xúc trong cộng</i> | |

| | Nội dung Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ (viết tắt là QĐ 12) | Nội dung Dự thảo quyết định sửa đổi, bổ sung (Phần chữ nghiêng, đậm dự kiến điều chỉnh sửa đổi, bổ sung) | Thuyết minh, giải trình |
|---|--|---|--|
| | | <i>đồng với các cơ quan chức năng của địa phương; tích cực tham gia hòa giải, giải quyết các mâu thuẫn trong cộng đồng dân cư ở cơ sở.</i> | |
| 8 | Điều 7. Kinh phí thực hiện chính sách | Điều 7. Kinh phí thực hiện | |
| | 1. Kinh phí thực hiện chính sách đối với người có uy tín do ngân sách nhà nước đảm bảo. | <p>1. Nguồn kinh phí:</p> <p>a) Ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp của Luật ngân sách và các văn bản hướng dẫn hiện hành, được bố trí trong dự toán hằng năm của Ủy ban Dân tộc, các cơ quan Trung ương và các địa phương liên quan để thực hiện các chế độ, chính sách đối với người có uy tín và các nội dung, nhiệm vụ được giao tại Quyết định này.</p> <p><i>b) Kinh phí từ nguồn dự án ‘Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi’ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 theo Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18</i></p> | <p>Từ năm 2022, ngân sách Trung ương cũng như địa phương không bố trí nguồn kinh phí riêng để thực hiện các chế độ, chính sách đối với người có uy tín theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ mà sử dụng kinh phí từ Chương trình mục tiêu Quốc gia để thực hiện, do vậy cần quy định rõ nguồn kinh phí này trong Dự thảo Quyết định mới (QĐ 12 chưa quy định) để có cơ sở và thống nhất thực hiện</p> |

| | Nội dung Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ (viết tắt là QĐ 12) | Nội dung Dự thảo quyết định sửa đổi, bổ sung (Phần chữ nghiêng, đậm dự kiến điều chỉnh sửa đổi, bổ sung) | Thuyết minh, giải trình |
|--|---|---|-------------------------|
| | | tháng 11 năm 2019 của Quốc hội | |
| | 2. Ngân sách trung ương | b) Các nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác | |
| | a) Bố trí kinh phí trong dự toán hàng năm của Ủy ban Dân tộc và các cơ quan trung ương liên quan để thực hiện các hoạt động theo nhiệm vụ được giao quy định tại Điều 8 Quyết định này; | 2. Các cơ quan Trung ương quyết định mức chi cụ thể đối với các chế độ, chính sách quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 5 của Quyết định này do cơ quan, đơn vị mình thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và nguồn kinh phí được giao. | |
| | b) Hỗ trợ kinh phí cho các địa phương khó khăn, chưa tự cân đối được ngân sách theo cơ chế quy định tại Quyết định số 579/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương thực hiện các chính sách an sinh xã hội giai đoạn 2017-2020 để thực hiện các chính sách quy định tại điểm b Khoản 1 và Khoản 2 Điều 5 của Quyết định này. | | |

| Nội dung Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ (viết tắt là QĐ 12) | Nội dung Dự thảo quyết định sửa đổi, bổ sung (Phần chữ nghiêng, đậm dự kiến điều chỉnh sửa đổi, bổ sung) | Thuyết minh, giải trình |
|---|--|---|
| 3. Ngân sách địa phương | 3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh | |
| | a) Bố trí, cân đối trong dự toán ngân sách hàng năm của các tỉnh, thành phố theo phân cấp quy định của Luật Ngân sách nhà nước để thực hiện các chế độ, chính sách quy định tại Quyết định này và các hoạt động quản lý, tổ chức triển khai thực hiện chính sách tại địa phương; | |
| | b) Quy định cụ thể mức chi của địa phương đối với các chế độ, chính sách quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 5 của Quyết định này. | |
| b) Căn cứ vào nội dung chính sách quy định tại Quyết định này, các địa phương có thể hỗ trợ, tạo điều kiện cho người có uy tín thực hiện nhiệm vụ được giao cho phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. | | Chuyển nội dung này vào Khoản 7 Điều 7 tổ chức thực hiện cho phù hợp. |
| 4. Việc lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Quyết định này thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn liên | 4. Việc lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Quyết định này thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn liên quan. | Giữ nguyên như QĐ 12 |

| | | | |
|---|---|---|--|
| | Nội dung Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ (viết tắt là QĐ 12) | Nội dung Dự thảo quyết định sửa đổi, bổ sung (Phần chữ nghiêng, đậm dự kiến điều chỉnh sửa đổi, bổ sung) | Thuyết minh, giải trình |
| | quan. | | |
| 9 | Điều 8. Tổ chức thực hiện | Điều 8. Tổ chức thực hiện | |
| | 1. Ủy ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan liên quan: | 1. Ủy ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan liên quan: | |
| | a) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, tổng kết, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện Quyết định này; | a) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, tổng kết, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện Quyết định này; | Giữ nguyên như QĐ 12 |
| | b) Thực hiện cấp báo Dân tộc và Phát triển cho người có uy tín; tổ chức tập huấn, cung cấp thông tin, tài liệu cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, thực hiện chính sách và vận động người có uy tín ở các địa phương; | b) Thực hiện cấp Báo/ hoặc Chuyên đề Dân tộc và Phát triển cho người có uy tín; Tổ chức tập huấn, cung cấp thông tin, tài liệu, các án phẩm truyền thông (dạng in, dạng online hoặc điện tử đa phương tiện) cho người có uy tín và các cơ quan, cá nhân liên quan được giao quản lý, thực hiện Quyết định này ; | Bổ sung hình thức cung cấp thông tin, đồng thời tích hợp đồng bộ với chính sách đối với NCUT được quy định tại nội dung 1 Tiêu dự an 10.1 Trong Chương trình MTQG được Thủ tướng phê duyệt tại Quyết định 1719/QĐ-TT |
| | c) Tổ chức tiếp đón, thăm hỏi, giao lưu, gặp gỡ, hội thảo, tọa đàm, trao đổi kinh nghiệm, biểu dương, khen thưởng người có uy tín tiêu biểu, xuất sắc ở các vùng dân tộc thiểu số trên phạm vi cả nước. | c) Tổ chức tiếp đón, tặng quà , thăm hỏi, giao lưu, gặp gỡ, hội thảo, tọa đàm, trao đổi kinh nghiệm, biểu dương, khen thưởng người có uy tín tiêu biểu, xuất sắc ở các vùng dân tộc thiểu số trên phạm vi cả nước. | Cơ bản giữ nguyên như QĐ 12 |

| | <p>Nội dung Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ (viết tắt là QĐ 12)</p> | <p>Nội dung Dự thảo quyết định sửa đổi, bổ sung (Phần chữ nghiêng, đậm dự kiến điều chỉnh sửa đổi, bổ sung)</p> | <p>Thuyết minh, giải trình</p> |
|--|--|--|---------------------------------------|
| | <p>2. Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Quyết định này; bố trí kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Khoản 2 Điều 7 của Quyết định này.</p> | <p>2. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Ủy ban Dân tộc và các cơ quan liên quan hướng dẫn cơ chế tài chính quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Quyết định này; tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phân bổ kinh phí trong dự toán hằng năm của các cơ quan Trung ương và các địa phương liên quan để thực hiện chính sách quy định tại Quyết định này.</p> | <p>Cơ bản giữ nguyên như QĐ 12</p> |
| | <p>3. Bộ Công an, Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Ủy ban Dân tộc thực hiện chính sách quy định tại Quyết định này đối với người có uy tín được phân công quản lý.</p> | <p>3. Bộ Công an, Bộ Quốc phòng theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ trì, phối hợp với Ủy ban Dân tộc thực hiện chính sách quy định tại Quyết định này đối với người có uy tín được do ngành quản lý.</p> | <p>Cơ bản giữ nguyên như QĐ 12</p> |
| | <p>4. Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Ủy ban Dân tộc, các Bộ, ngành và các địa phương liên quan chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí và hệ thống thông tin cơ sở tăng cường thông tin, tuyên truyền thực hiện chính sách và công tác vận động, phát huy vai trò của người có uy tín với các hình thức đa dạng, phù hợp với đồng</p> | <p>4. Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Ủy ban Dân tộc, các Bộ, ngành và các địa phương liên quan chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí và hệ thống thông tin cơ sở tăng cường thông tin, tuyên truyền thực hiện chính sách và công tác vận động, phát huy vai trò của người có uy tín với các hình thức đa dạng, phù hợp với đồng bào dân tộc thiểu số</p> | <p>Giữ nguyên như QĐ 12</p> |

| Nội dung Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ (viết tắt là QĐ 12) | Nội dung Dự thảo quyết định sửa đổi, bổ sung (Phần chữ nghiêng, đậm dự kiến điều chỉnh sửa đổi, bổ sung) | Thuyết minh, giải trình |
|--|---|---|
| bào dân tộc thiểu số. | | |
| 5. Các bộ, ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Dân tộc hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, hỗ trợ các địa phương thực hiện có hiệu quả các chính sách quy định tại Quyết định này. | 5. Các bộ, ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Dân tộc hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, hỗ trợ các địa phương thực hiện có hiệu quả các chính sách quy định tại Quyết định này. | Giữ nguyên như QĐ 12 |
| 6. Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên chỉ đạo các cấp theo ngành dọc phối hợp thực hiện và tham gia giám sát thực hiện chính sách theo quy định. | 6. Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên chỉ đạo các cấp theo ngành dọc phối hợp thực hiện và tham gia giám sát thực hiện chính sách theo quy định. | Giữ nguyên như QĐ 12 |
| 7. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh | 7. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh | |
| a) Chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện việc lập danh sách, phân cấp quản lý, phân công thực hiện chính sách và công tác vận động, phát huy vai trò của người có uy tín ở địa phương; | a) Chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện việc lựa chọn, công nhận người có uy tín; thực hiện , phân cấp quản lý, phân công thực hiện chính sách và công tác vận động, phát huy vai trò của người có uy tín ở địa phương; | Cơ bản giữ nguyên như QĐ 12 |
| | b) Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, quy định cụ thể các ngày Tết, ngày Lễ | Quy định cụ thể hơn để các địa phương có cơ sở và trách nhiệm |

| | Nội dung Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ (viết tắt là QĐ 12) | Nội dung Dự thảo quyết định sửa đổi, bổ sung (Phần chữ nghiêng, đậm dự kiến điều chỉnh sửa đổi, bổ sung) | Thuyết minh, giải trình |
|----|--|--|--|
| | | <i>trọng của các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh để thực hiện các chính sách đối với người có uy tín theo quy định tại Quyết định này; ban hành theo thẩm quyền chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện cho người có uy tín thực hiện nhiệm vụ được giao.</i> | trong việc ban hành chính sách riêng của địa phương theo thẩm quyền nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện cho người có uy tín thực hiện nhiệm vụ được giao. |
| | <p>b) Giao cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh là cơ quan Thường trực giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện Quyết định này;</p> <p>c) Chỉ đạo các cơ quan chức năng của địa phương thường xuyên kiểm tra, giám sát đảm bảo việc thực hiện chính sách đúng đối tượng, đúng chế độ và kịp thời; định kỳ tổng kết, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện chính sách gửi Ủy ban Dân tộc để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định.</p> | c) Cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh là cơ quan Thường trực giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện <i>các chế độ, chính sách và phát huy vai trò của người có uy tín trên địa bàn tỉnh theo quy định tại</i> Quyết định này; định kỳ tổng kết, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện chính sách gửi Ủy ban Dân tộc để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định. | Cơ bản giữ nguyên nội dung như QĐ 12 và gộp thành một điểm. |
| 10 | Điều 9. Điều khoản chuyển tiếp | Điều 9. Điều khoản chuyển tiếp | |
| | Năm 2018, các địa phương tiến hành rà soát danh sách người có uy tín hiện có, thống nhất xác định đối tượng thụ hưởng, phê duyệt một danh sách người | <i>1. Năm 2023, các cơ quan Trung ương và các địa phương đã phân bổ kinh phí, phê duyệt kế hoạch, giao nhiệm vụ cho các cơ quan liên quan thực hiện chế độ, chính</i> | Quy định để việc triển khai thực hiện chính sách đối với người có |

| | Nội dung Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ (viết tắt là QĐ 12) | Nội dung Dự thảo quyết định sửa đổi, bổ sung (Phần chữ nghiêng, đậm dự kiến điều chỉnh sửa đổi, bổ sung) | Thuyết minh, giải trình |
|----|--|---|--|
| | có uy tín trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Khoản 1 Điều 6 Quyết định này. Các năm tiếp theo thực hiện theo quy định tại Điều 6 Quyết định này. | <i>sách đối với người có uy tín và các nội dung, nhiệm vụ được giao theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục theo kế hoạch được phê duyệt.</i> | uy tín không bị gián đoạn, có tính kế thừa và chuyển tiếp khi có sự sửa đổi, bổ sung khi được Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định. |
| | | <i>2. Các năm tiếp theo thực hiện theo quy định tại Quyết định này.</i> | |
| | Điều 10. Điều khoản thi hành | Điều 10. Điều khoản thi hành | |
| | 1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24 tháng 4 năm 2018. | 1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2023 | |
| 11 | 2. Quyết định này thay thế các văn bản và các điều, khoản trong các văn bản liên quan sau: Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; Quyết định số 56/2013/QĐ-TTg ngày 07 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18 tháng 3 năm | 2. <i>Quyết định này thay thế và bãi bỏ các văn bản sau:</i> <i>a) Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 3 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.</i> <i>b) Quyết định số 2561/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường vai trò của</i> | |

| | <p>Nội dung Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ (viết tắt là QĐ 12)</p> | <p>Nội dung Dự thảo quyết định sửa đổi, bổ sung (Phần chữ nghiêng, đậm dự kiến điều chỉnh sửa đổi, bổ sung)</p> | <p>Thuyết minh, giải trình</p> |
|--|--|--|---------------------------------------|
| | <p>2011 của Thủ tướng Chính phủ; điểm a Khoản 4 Điều 1 Quyết định số 2561/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường vai trò của người có uy tín trong vùng dân tộc thiểu số"; Thông tư liên tịch số 01/2014/TTLT-UBDT-BTC ngày 10 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban Dân tộc và Bộ Tài chính Quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; Mục I (xác định người có uy tín trong dân tộc thiểu số) và Khoản 1 Mục II (lập danh sách người có uy tín) Hướng dẫn số 04/HD-BCA(A11) ngày 16 tháng 3 năm 2009 của Bộ Công an hướng dẫn thực hiện Chỉ thị số 06/2008/CT-TTg ngày 01 tháng 02 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.</p> | <p><i>người có uy tín đối với công tác dân tộc trong vùng dân tộc thiểu số.</i></p> | |

| | <p>Nội dung Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ (viết tắt là QĐ 12)</p> | <p>Nội dung Dự thảo quyết định sửa đổi, bổ sung (Phần chữ nghiêng, đậm dự kiến điều chỉnh sửa đổi, bổ sung)</p> | <p>Thuyết minh, giải trình</p> |
|--|--|--|---|
| | | <p><i>3. Trường hợp các văn bản hướng dẫn thực hiện các chế độ, chính sách đối với người có uy tín quy định tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản khác thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.</i></p> | <p>Bổ sung nhằm đảm bảo khi các văn bản trích dẫn thực hiện các chế độ, chính sách quy định tại Quyết định được sửa đổi, bổ sung sẽ tiếp tục thực hiện theo văn bản mới không bị gián đoạn.</p> |
| | <p>3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.</p> | <p>4. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.</p> | <p>Giữ nguyên như QĐ 12</p> |